TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 26-6-2024.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Như Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Xuân Lãm;
Ông Nguyễn Văn Rất.

***- Thư ký phiên tòa*:** bà Bùi Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Trần Tấn Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2024/HNGĐ-ST ngày 16-4-2024 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Chị Trần Thị Thúy Q, sinh năm 1999; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh- Vắng mặt có đơn xin.

***Bị đơn*:** Anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1992; địa chỉ: khu phố L, phường G , thị xã T, tỉnh Tây Ninh- Vắng mặt có đơn xin.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy Q trình bày thể hiện trong hồ sơ:

Chị và anh V chung sống từ năm 2023, có tổ chức lễ cưới và có có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19-12-2023. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng mẹ chị tại khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02-2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn cãi vã nhau gây mất hạnh phúc vợ chồng và chồng chị hâm đánh con riêng của chị. Sau đó, chị đuổi chồng ra khỏi nhà từ ngày 06-02-2024 đến nay. Sau khi chồng chị bỏ đi một thời gian thì vợ chồng có gặp mặt nhưng không nói chuyện. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh V .

Về con chung: vợ chồng không có con chung và hiện chị cũng không mang thai.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh Văn V trình bày thể hiện trong hồ sơ: Thống nhất với ý kiến của chị Q về ngày tháng kết hôn, quá trình ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02-2024, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng cãi vã nhau dẫn đến ly thân. Nay tình cảm không còn nên anh đồng ý ly hôn chị Q.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

2. Việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 56 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thúy Q đối với anh Huỳnh Văn V, cho chị Q được ly hôn anh V.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Q, bị đơn anh V vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Q, anh V là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đ và anh V chung sống từ năm 2023, có tổ chức lễ cưới và có có đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh vào ngày 19-12-2023. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng mẹ chị Q tại khu phố L, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 02-2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng mất lòng tin với nhau về mặt tiền bạc và bất đồng quan điểm trong cuộc

sống dẫn đến mâu thuẫn cãi vã nhau gây mất hạnh phúc gia đình. Nay chị Q xin ly hôn và anh V cũng đồng ý ly hôn. Từ đây cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Q yêu cầu ly hôn với anh V, nhận thấy có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Q, anh V trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản, nợ chung: chị Q, anh V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Án phí:

- Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Trần Thị Thúy Q đối với anh Huỳnh Văn V. Chị Trần Thị Thúy Q được ly hôn với anh Huỳnh Văn V .

2. Về con chung, về tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Q đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014925 ngày 16-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.(Chị Q đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Chị Q, anh V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Như Thủy